# BÊN BÁN: ……………………………………….

**và**

**BÊN MUA: ……………………………………**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ**

**Số ..... /20…/HĐMB**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------o0o-----------**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ**

*Số ..... /20…/HĐMB*

*- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*

*- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;*

*- Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên;*

*Hôm nay, ngày … tháng … năm …… tại ………………………………………………*

*Chúng tôi gồm có*:

**BÊN BÁN (Bên A)**

Tên tổ chức: …………………………………………………………………......................

Mã số doanh nghiệp: .....……………………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………………………………………………..

Đại diện theo pháp luật: …………… Chức vụ: .…………………………………………..

Điện thoại: …………………… Email: ……………………………………………………

Tài khoản số: ……………………………………………………………………………….

Mở tại ngân hàng: ………………………………………………………………………….

**BÊN MUA (Bên B)**

Tên tổ chức: …………………………………………………………………......................

Mã số doanh nghiệp: .....……………………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………………………………………………..

Đại diện theo pháp luật: …………… Chức vụ: .…………………………………………..

Điện thoại: …………………… Email: ……………………………………………………

Tài khoản số: ……………………………………………………………………………….

Mở tại ngân hàng: ………………………………………………………………………….

***Trên cơ sở thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản như sau:***

**Điều 1: Tên hàng hóa, số lượng, chất lượng, giá trị hợp đồng**

Bên A bán cho bên B hàng hóa sau đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng hóa | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền  (VNĐ đồng) | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng: *………………………………………………………* | | | | | | |
| *Bằng chữ: ………………………………………………………* | | | | | | |

Hàng hoá do Bên Bán cung cấp phải đảm bảo đúng chất lượng (Có Giấy chứng nhẫn hàng hoá cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kèm theo).

**Điều 2. Thời hạn và phương thức thanh toán**

Tổng số tiền Bên B phải thanh toán cho Bên A là: ………………….……….. đồng (Bằng chữ …………………………………..).

*Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.*

**2.1. Thời hạn thanh toán:**

- Đợt 1: Bên B tạm ứng cho Bên A số tiền là……………………………………, ngay khi …………………………...

- Đợt 2: Bên B thanh toán cho Bên A số tiền là, sau ………………………ngày kể từ ngày Bên A giao hàng.

*(Ngày nêu trên được tính bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ, ngày tết).*

**2.2. Phương thức thanh toán:** Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Khi Bên B thanh toán tiền hàng theo các lần thanh toán, Bên A có nghĩa vụ ghi hoá đơn, chứng từ chứng nhận việc đã thanh toán của Bên B theo qui định của pháp luật.

**Điều 3. Thời hạn hợp đồng**

Thời hạn Hợp đồng là: …………………………………………………

**Điều 4. Thời gian, địa điểm, phương thức giao hàng, thời điểm chuyển giao tài sản**

4.1. Bên A giao hàng cho bên B theo lịch sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng hóa | Đơn vị | Số lượng | Thời gian giao hàng | Địa điểm giao hàng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

4.2. Bên A chuyển giao tài sản cho Bên B tại…………từ ngày………………………

4.3. Bên B không đến nhận hàng theo thỏa thuận thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là … đồng/ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên B đến mà bên A không có hàng giao thì bên A phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.

4.4. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên …..…thanh toán. Chi phí bốc xếp do Bên….. thanh toán.

4.5. Khi nhận hàng, bên B có trách nhiệm kiểm tra chất lượng, quy cách hàng hóa tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng… thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu bên A xác nhận.

4.6. Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên B sau khi chở về nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian (…………………….) đến xác nhận và phải gửi đến bên A trong hạn …ngày tính từ khi lập biên bản.

4.7. Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm. Khi đến nhận hàng, người nhận phải có đủ: Giấy giới thiệu của cơ quan bên B; Phiếu xuất kho của cơ quan bên A; Giấy ủy quyền bên B (nếu có ủy quyền) và giấy tờ nhân thân cá nhân.

**Điều 5. Trách nhiệm của Bên A**

5.1. Bên A chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng đối với toàn bộ các sản phẩm do Bên A cung cấp cho tới khi hàng hóa đến ………………………………………………

5.2. Bên A không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếm khuyết nào của hàng hoá nếu vào thời điểm giao kết hợp đồng bên B đã biết hoặc phải biết về những khiếm khuyết đó.

5.3. Bên A có nghĩa vụ cung cấp mọi chỉ dẫn cần thiết đối với việc bảo quản, sử dụng hàng hoá theo quy định của Hợp đồng này cho Bên B.

**Điều 6. Trách nhiệm của Bên B**

6.1. Bên B có trách nhiệm thanh toán và nhận hàng theo đúng thời gian đã thỏa thuận.

6.2. Tổ chức tiếp nhận nhanh, an toàn, dứt điểm cho từng lô hàng.

6.3. Chịu chi phí bốc dỡ từ xe xuống khi Bên Bán vận chuyển hàng hoá đến……..

**Điều 7. Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa**

7.1. Bên A có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng……cho bên mua trong thời gian là…………tháng.

7.2. Bên A phải cung cấp giấy hướng dẫn sử dụng cho mỗi hàng hóa (nếu có).

**Điều 8. Điều khoản phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại**

8.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt ………… % giá trị phần nghĩa vụ của hợp đồng bị vi phạm.

8.2. Tiền lãi do chậm thanh toán: Trường hợp bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

8.3. Bồi thường thiệt hại: Bên vi phạm nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho bên bị vi phạm (nếu có).

**Điều 9. Bất khả kháng và giải quyết tranh chấp**

9.1. Bất khả kháng nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được bao gồm nhưng không hạn chế các sự kiện như: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, bạo loạn, xung đột vũ trang…gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng này.

9.2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho bên kia trog vòng ….ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia

9.3. Trừ trường hợp bất khả kháng, hai bên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nội dung của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc từ bất kỳ bên nào, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế BIGBOSS (BBIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Phán quyết của Trọng Tài là phán quyết cuối cùng buộc hai bên phải tuân theo.

**Điều 10. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Khi các Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này.

- Khi một Bên vi phạm hợp đồng dẫn đến Hợp đồng không thể thực hiện được thì phía Bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Hợp đồng có thể được chấm dứt do sự thỏa thuận của các Bên.

**Điều 11. Điều khoản chung**

10.1 . Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý hợp đồng kể từ khi Bên B đã nhận đủ hàng và Bên A đã nhận đủ tiền.

10.2. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký. Mọi sự bổ sung, sửa đổi hợp đồng này đều phải có sự đồng ý bằng văn bản của hai bên.

10.3. Trừ các trường hợp được quy định ở trên, hợp đồng này không thể bị hủy bỏ nếu không có thỏa thuận bằng văn bản của các bên. Trong trường hợp hủy hợp đồng, trách nhiệm liên quan tới phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại được bảo lưu.

10.4. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu pháp luật Việt Nam thay đổi dẫn đến sự thay đổi toàn bộ hoặc từng phần trong các điều khoản trong Hợp đồng này thì hai bên sẽ cùng thỏa thuận để lập biên bản bổ sung sao cho phù hợp. Biên bản bổ sung sẽ có giá trị pháp lý như Hợp đồng này. Khi cần thiết cụ thể hóa các điều khoản của Hợp đồng hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận và ký Phụ lục Hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này và có hiệu lực pháp lý.

10.5. Hợp đồng này được lập thành …bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ …bản và có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  *(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  *(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |